

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 169/2006/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc đầu tư, mua sắm các sản phẩm công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Quyết định số 223/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 169/2006/QĐ-TTg;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Tiêu chí xác định và Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm trong các cơ quan, tổ chức nhà nước.

2. Việc ưu tiên được áp dụng trong các trường hợp đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và việc đầu tư, mua sắm này không nhằm mục đích thương mại, cụ thể gồm:

a) Mua sắm tài sản và mua sắm khác nhằm duy trì hoạt động thường xuyên;

b) Mua sắm, đầu tư trong các dự án đầu tư;

c) Các hoạt động khác có hạng mục đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức).

2. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều này áp dụng các quy định trong Thông tư này khi đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin.

Điều 3. Sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên khi đầu tư, mua sắm

Sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên) khi:

1. Sản phẩm, dịch vụ thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên khi đầu tư, mua sắm quy định tại Điều 4 Thông tư này;

2. Đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này;

3. Sản phẩm, dịch vụ được công bố theo quy định tại Khoản 1 Điều 7

Thông tư này.

Điều 4. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên khi đầu tư, mua sắm

1. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên khi đầu tư, mua sắm (sau đây gọi tắt là Danh mục) được quy định tại Phụ lục số I kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục sẽ được cập nhật, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn phát triển.

Điều 5. Tiêu chí chung đối với sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên

Sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên phải đáp ứng các tiêu chí chung như sau:

1. Đã được đăng ký thương hiệu và được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc đã đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện đề cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2. Có tài liệu kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt;

3. Có thông báo rõ ràng các điều khoản cam kết về bảo hành, trách nhiệm của nhà cung cấp, chính sách hậu mãi.

Điều 6. Tiêu chí cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên

Sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên phải đáp ứng các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Đối với sản phẩm phần cứng, điện tử:

a) Chi phí sản xuất trong nước của sản phẩm chiếm tỉ lệ từ 25% trở lên trong giá sản phẩm đó, hoặc có tối thiểu 50 lao động Việt Nam có chuyên môn về phần cứng, điện tử có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên, bao gồm các cán bộ nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D), kiểm tra chất lượng, kỹ sư và công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm đó;

b) Sản phẩm đã công bố phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia (nếu có). Sản phẩm được chứng nhận và công bố hợp quy đối với sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy hoặc sản phẩm đã được công bố hợp quy đối với sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy;

c) Sản phẩm được sản xuất bởi tổ chức, doanh nghiệp đạt ít nhất một trong các chuẩn quản lý chất lượng, môi trường cho hoạt động sản xuất phần

cứng, diện từ sau: TCVN ISO 9001:2008; TCVN ISO 17025:2005; TCVN ISO 14001:2004, hoặc tương đương.

2. Đối với sản phẩm phần mềm:

a) Các chức năng, tính năng kỹ thuật của sản phẩm phù hợp với các yêu cầu nghiệp vụ hoặc quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước (nếu có);

b) Chi phí sản xuất trong nước của sản phẩm chiếm tỉ lệ từ 25% trở lên trong giá sản phẩm đó, hoặc có tối thiểu 20 lao động Việt Nam có chuyên môn về phần mềm có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên, bao gồm các cán bộ nghiên cứu và phát triển (R&D), kiểm tra đảm bảo chất lượng, kỹ sư và lập trình viên trực tiếp sản xuất sản phẩm đó;

c) Sản phẩm phải được sản xuất bởi tổ chức, doanh nghiệp đạt chứng chỉ cho hoạt động sản xuất phần mềm theo chuẩn CMMI mức 3 trở lên, hoặc TCVN ISO 9001:2008, hoặc tương đương hoặc sản phẩm có điểm mô hình độ chín nguồn mở (OSMM) từ 60 điểm trở lên, hoặc mô hình điểm ngưỡng thất bại (PoF) từ 50 điểm trở xuống;

d) Đối với các sản phẩm an toàn thông tin mạng thì thực hiện theo quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng.

3. Đối với sản phẩm nội dung thông tin số:

a) Sản phẩm phải tuân thủ pháp luật về việc cung cấp, sử dụng nội dung, thông tin;

b) Chi phí sản xuất trong nước của sản phẩm chiếm tỉ lệ từ 25% trở lên trong giá sản phẩm đó, hoặc có tối thiểu 20 lao động Việt Nam có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên, trực tiếp tham gia phát triển sản phẩm đó.

4. Đối với dịch vụ công nghệ thông tin:

a) Dịch vụ được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008, hoặc tương đương. Hệ thống máy chủ cung cấp dịch vụ (nếu có) đặt tại Việt Nam. Ưu tiên các nhà cung cấp dịch vụ có hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn TCVN ISO 20000 hoặc ISO 27001;

b) Đối với các dịch vụ có liên quan đến dữ liệu của khách hàng, nhà cung cấp dịch vụ phải có các biện pháp đảm bảo an toàn, bí mật thông tin, dữ liệu của khách hàng;

c) Đối với các dịch vụ an toàn thông tin mạng thì thực hiện theo quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng.

Điều 7. Công bố thông tin về sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên

1. Để các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đạt tiêu chí tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này được ưu tiên khi đầu tư, mua sắm, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, cung cấp dịch vụ có trách nhiệm:

a) Công bố sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đạt các tiêu chí được ưu tiên đầu tư, mua sắm theo mẫu tại Phụ lục số II kèm theo Thông tư này trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của mình (nếu có) trong suốt quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đã công bố;

b) Thông báo bằng văn bản tới Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin – 18 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội) thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ đã được công bố theo mẫu tại Phụ lục số III kèm theo Thông tư này;

c) Công bố bổ sung hoặc thay đổi thông tin về sản phẩm, dịch vụ khi có sự thay đổi về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đã công bố trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của mình và thông báo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) theo mẫu tại Phụ lục số IV kèm theo Thông tư này;

d) Trường hợp ngừng cung cấp hoặc ngừng hỗ trợ đối với sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên đã công bố, tổ chức, doanh nghiệp phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của mình và thông báo tới Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) theo mẫu tại Phụ lục số V kèm theo Thông tư này;

đ) Đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên như thông tin đã công bố.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của tổ chức, doanh nghiệp (gửi theo mẫu tại Phụ lục số III hoặc Phụ lục số IV hoặc Phụ lục số V kèm theo Thông tư này), Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Xem xét, đăng tải thông tin về sản phẩm, dịch vụ được ưu tiên của tổ